**TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH**

**KHOA LUẬT KINH TẾ**

**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN CHI TIẾT**

**HỆ THỐNG PHÁP LUẬT VIỆT NAM**

**(Áp dụng từ Khóa 62)**

**1. Thông tin tổng quát:**

***1.1. Thông tin về giảng viên***

***Giảng viên 1:*** Phạm Thị Thúy Liễu

Học hàm, học vị: TS

Địa chỉ liên hệ: Khoa Luật KT, Trường Đại học Vinh

Điện thoại, email: 0983529456, lieuptt@vinhuin.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Luật học

Các hướng nghiên cứu chính:

Giảng viên 2: Nguyễn Thị Phương Thảo

Học hàm, học vị: TS

Địa chỉ liên hệ: Khoa Luật KT, Trường Đại học Vinh

Điện thoại, email: 0919041989, thaontp88@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính:

Giảng viên 3: Nguyễn Văn Dũng

Học hàm, học vị: TS

Địa chỉ liên hệ: Khoa Luật học, Trường Đại học Vinh

Điện thoại, email: 0914719002, dungnv@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính:

Giảng viên 4: Hồ Thị Hải

Học hàm, học vị: TS

Địa chỉ liên hệ: Khoa Luật KT, Trường Đại học Vinh

Điện thoại, email: 0976715872, haiht@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính:

Giảng viên 5: Phan Nữ Hiền Oanh

Học hàm, học vị: ThS

Địa chỉ liên hệ: Khoa Luật KT, Trường Đại học Vinh

Điện thoại, email: 0975637386, oanhpnh@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính:

***1.2. Thông tin về học phần:***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| - Tên học phần (tiếng Việt): **HỆ THỐNG PHÁP LUẬT VIỆT NAM**  (tiếng Anh): Vietnamese legal system | | |
| - Mã số học phần: LAW30048 | | |
| - Thuộc CTĐT ngành Giáo dục chính trị | | |
| - Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:  Kiến thức cơ bản  **Kiến thức cơ sở ngành**  v  Kiến thức ngành | Học phần chuyên về kỹ năng chung  Kiến thức khác | |
| - Thuộc loại học phần: **Bắt buộc** | Tự chọn | |
| - Số tín chỉ: 05 | |  |
| + Số tiết lý thuyết: 45 | |  |
| + Số tiết thảo luận/bài tập: 30 | |  |
| + Số tiết thực hành: 0 | |  |
| + Số tiết tự học: 150 | |  |
| - Điều kiện đăng ký học: | |  |
| + Học phần tiên quyết: | | Mã số HP: |
| + Học phần học trước: | | Mã số HP: |
| - Yêu cầu của học phần: Thực hiện theo Quy chế đào tạo của Trường Đại học Vinh. Cụ thể:  + Thời gian tối thiểu sinh viên phải có mặt trên lớp: 80%/tổng số 75 tiết học  + Sinh viên phải nộp đầy đủ 1 BT nhóm và 1 bài tập cá nhân qua hệ thống LMS.  + Sinh viên nộp và bảo vệ đồ án hết môn  Sinh viên đủ điều kiện hoàn thành học phần khi thỏa mãn đồng thời 3 điều kiện trên | | |
| - Bộ môn phụ trách học phần: Khoa Luật Kinh tế  Điện thoại: Email: | | |

**2.** **Mô tả môn học**

Môn học Hệ thống pháp luật Việt Nam là một môn học pháp lý cơ sở ngành đồng thời là môn học có vai trò quan trọng, là nền tảng cho việc nghiên cứu các quy định của pháp luật đối với các quan hệ xã hội phát sinh giữa các chủ thể trong thực tiễn đời sống.

Môn học Hệ thống pháp luật Việt Nam bao gồm các ngành luật khác nhau trong hệ thống pháp luật như Luật dân sự, Luật hình sự, Luật hành chính, Luật Hôn nhân và gia đình, Luật Lao động, Luật Doanh nghiệp…Trong đó, các chế định cơ bản của các ngành luật như quyền – nghĩa vụ cơ bản của công dân, chế độ chính trị, chế độ kinh tế, quyền sở hữu tài sản, hợp đồng dân sự, thừa kế tài sản, tội phạm – hình phạt, quản lý nhà nước, hôn nhân gia đình… là cơ sở quan trọng để xác định quyền, nghĩa vụ của các chủ thể là cá nhân, cơ quan, tổ chức khi tham gia vào các quan hệ xã hội do pháp luật điều chỉnh; làm tiền đề để xử phạt các hành vi xâm phạm, giải quyết các tranh chấp phát sinh giữa các chủ thể đó.

**3. Mục tiêu học phần**

CO1: Sinh viên có khả năng hiểu được kiến thức cơ bản về Hệ thống pháp luật Việt Nam;

CO2: Rèn luyện tư duy hệ thống, phản biện và sáng tạo các vấn đề liên quan đến các quy định của pháp luật.

CO3: Sinh viên có khả năng hợp tác, khả năng làm việc nhóm trong nghiên cứu khoa học và khả năng giao tiếp đa phương thức.

CO4: Sinh viên vận dụng được được kiến thức pháp luật trong thiết kế và triển khai các hoạt động giảng dạy.

**4. Chuẩn đầu ra học phần, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá**

***4.1. Ánh xạ chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo***

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mục tiêu học phần** | **CĐR học phần** | **Ánh xạ với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo** | | | | | | | | | | | | | | |
| **PO1** | | | **PO2** | | | | **PO3** | | | | **PO4** | | | |
| **PLO1.2** | | | **PLO2.1** | | | | **PLO3.1** | | **PLO3.2** | | **PLO4.2** | | | |
| **1.2.1** | **1.2.2** | **1.2.3** | **2.1.1** | **2.1.2** | **2.1.3** | **2.1.4** | **3.1.1** | **3.1.2** | **3.2.1** | **3.2.2** | **4.2.1** | **4.2.2** | **4.2.3** | **4.1.4** |
| **CO1** | **CLO1.1** |  |  | **K4** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | **CLO1.2** |  |  | **K4** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | **CLO1.3** |  |  | **K4** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | **CLO1.4** |  |  | **K4** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | **CLO1.5** |  |  | **K4** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **CO2** | **CLO2.1** |  |  |  | **S4** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | **CLO2.2** |  |  |  |  |  | **S3** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **CO3** | **CLO3.1** |  |  |  |  |  |  |  | **S4** |  |  |  |  |  |  |  |
|  | **CLO3.2** |  |  |  |  |  |  |  |  | **S4** |  |  |  |  |  |  |
|  | **CLO3.3** |  |  |  |  |  |  |  |  |  | **S4** |  |  |  |  |  |
| **CO4** | **CLO4.1** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | **C3** |  |  |  |
|  | **CLO4.2** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | **C3** |  |  |
|  | **CLO4.3** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | **C3** |  |
|  | **CLO4.4** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | **C3** |

***4.2. Nội dung chuẩn đầu ra, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá học***

***phần***

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **CĐR học phần (CLO)** | **TĐNL CĐR**  **học phần** | **Mô tả CĐR học phần** | **Phương pháp dạy học** | **Phương pháp đánh giá** | |
| CLO1.1 | 3.5 | Hiểu các quy định chung về pháp luật dân sự và quan hệ pháp luật dân sự và các chế định như tài sản và quyền sở hữu, thừa kế.  Hiểu và phân tích được các quy định trong việc giải quyết một số vấn đề pháp lý. | Phương pháp thuyêt trình  (Tài liệu trực tuyến) | Câu hỏi thảo luận trên elearning | |
| Phương pháp tình huống | Bài tập thực hành  Bài thi tự luận | |
| Phương pháp hỏi đáp | Chủ đề làm đồ án  1. Phân tích và đánh giá về quan hệ nhân thân trong pháp luật dân sự hiện nay với các quy định trong Hiến pháp 2013 và các công ước quốc tế về quyền dân sự, chính trị 1966  2. Phân tích và đánh giá về chế định tài sản và quyền sở hữu, đưa ra những kiến nghị, đề xuất để hoàn thiện pháp luật về vấn đề này.  3…. | |
| CLO1.2 | 3.5 | Hiểu và phân tích được các quy định của pháp luật hôn nhân và gia đình về điều kiện kết hôn; các quyền và nghĩa vụ giữa vợ chồng và các thành viên khác trong gia đình. | Phương pháp thuyêt trình  (Tài liệu trực tuyến) | Phương pháp đánh giá  Câu hỏi thảo luận trên elearning | |
| Phương pháp tình huống | Bài tập thực hành  Bài thi tự luận | |
| Phương pháp hỏi đáp | Chủ đề làm đồ án:   1. Phân tích và bình luận các quy định của pháp luật hiện hành về điều kiện kết hôn (có sự so sánh với các quy định của luật hôn nhân gia đình năm 2000) 2. Phân tích quy định của pháp luật và đánh giá về thực tiễn thực hiện các quyền và nghĩa về nhân thân giữa vợ và chồng. | |
| CLO1.3 | 3.5 | Hiểu và phân tích được các quy định chung về luật hình sự và trách nhiệm hình sự của người chưa thành niên phạm tội.  Hiểu được tác hại, hậu quả của hành vi vi phạm pháp luật hình sự và phân tích, đánh giá được một số vấn đề về tội phạm và hình phạt | Phương pháp thuyêt trình  (Tài liệu trực tuyến) | Câu hỏi thảo luận trên elearning | |
| Phương pháp tình huống | Bài tập thực hành  Bài thi tự luận | |
| Phương pháp hỏi đáp | Chủ đề làm đồ án  1. Phân tích và đánh giá về  trách nhiệm hình sự của người chưa thành niên phạm tội trong giai đoạn hiện nay.  2. Phân tích và đánh giá về một tội phạm hoặc hình phạt cụ thể trong Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), đưa ra những kiến nghị, đề xuất để hoàn thiện pháp luật về vấn đề này.  3…. | |
| CLO1.4 | 3.5 | Hiểu quan hệ pháp luật lao động, các quy định chung về pháp luật lao động, an sinh xã hội  Vận dụng được các quy định trong việc giải quyết một số vấn đề pháp lý. | Phương pháp thuyết trình  (Tài liệu trực tuyến) | Câu hỏi thảo luận trên elearning | |
| Phương pháp tình huống | Bài tập thực hành  Bài thi tự luận | |
| Phương pháp hỏi đáp | Chủ đề làm đồ án  1. Phân tích các điểm mới của Bộ luật lao động 2019 và tác động đến quan hệ lao động  2. Phân tích và đánh giá về chế định bảo hiểm xã hội, đưa ra những kiến nghị, đề xuất để hoàn thiện pháp luật về vấn đề này. | |
| CLO1.5 | 3.5 | Hiểu và phân tích được các vấn đề mang tính khái quát về doanh nghiệp cũng như trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp. | Phương pháp thuyêt trình  (Tài liệu trực tuyến) | Câu hỏi thảo luận trên elearning | |
| Phương pháp tình huống | Bài tập thực hành  Bài thi tự luận | |
| Phương pháp hỏi đáp | Chủ đề làm đồ án  1. Phân tích và đánh giá các quy định pháp luật về trách nhiệm xã hội hiện nay; đánh giá việc áp dụng các quy định này trên thực tiễn và đưa ra những kiến nghị, đề xuất để hoàn thiện pháp luật về vấn đề này.  2. Phân tích và đánh giá các quy định pháp luật về thủ tục hành chính áp dụng đối với doanh nghiệp; đánh giá việc áp dụng các quy định này trên thực tiễn và đưa ra những kiến nghị, đề xuất để hoàn thiện pháp luật về vấn đề này. | |
| CLO2.1 | 3.5 | Thực hiện được đánh giá, phản biện vấn đề pháp lý trong một số lĩnh vực của pháp luật  (DS, HN, HS, LĐ, DN) | Phương pháp tổng hợp, so sánh tương phản | BT cá nhân  Đồ án |
| CLO2.2 | 3.0 | Áp dụng thuần thục kỹ năng sử dụng công nghệ | Phương pháp tổng hợp, so sánh | BT Nhóm  Đồ án |
| CLO3.1 | 3.5 | Thành thạo kỹ năng hợp tác trong nghiên cứu khoa học | Phương pháp tổng hợp, so sánh, đánh giá | BT Nhóm  Đồ án |
| CLO3.2 | 3.0 | Thành thạo kỹ năng làm việc nhóm trong nghiên cứu khoa học | Phương pháp tổng hợp, so sánh, đánh giá | BT Nhóm  Đồ án |
| CLO4 | 3.0 | Sinh viên vận dụng được được kiến thức pháp luật trong thiết kế và triển khai các hoạt động giảng dạy. (liên quan đến bối cảnh xã hội đất nước sống và làm việc theo pháp luật….) | Phương pháp tổng hợp, so sánh, đánh giá… | BT nhóm  Đồ án |

**5. Đánh giá học tập và các bộ tiêu chí đánh giá**

***5.1. Đánh giá học tập***

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Bài đánh giá** | **Hình thức đánh giá,**  **minh chứng, lưu hồ sơ** | **Công cụ**  **đánh giá** | **CĐR học phần** | **Tỷ lệ**  **(%)** | |
| **A1. Đánh giá thường xuyên** | | | | | **30%** | |
| A1.1 | Bài tập nhóm:  Giao bài tuần 1, nộp bài tuần 10  Nạp bài qua LMS;  GV đánh giá và lưu hồ sơ | Rubic 1 | CLO1.1; CLO1.2; CLO1.3; CLO1.4; CLO1.5, CLO2.1; CLO2.2, CLO3.1 ; CLO4 | 15% | |
| A1.2 | Bài tập cá nhân 1:  Giao bài tuần 6, nộp tuần 7  Nạp bài qua LMS;  GV đánh giá và lưu hồ sơ | Rubic 2 | CLO1.1; CLO1.2; CLO1.3; CLO1.4; CLO1.5, CLO2.1; CLO2.2, CLO3.1; CLO3.2. | 15% | |
| **A2. Đánh giá giữa kỳ** | | | | | **20%** | |
| A2.1 | Kiểm tra vấn đáp  GV đánh giá và lưu hồ sơ | Bộ câu hỏi,  Rubic 3 | CLO1.1; CLO1.2; CLO1.3; CLO1.4; CLO1.5, CLO2.1; |  | |
| **A3. Đánh giá cuối kỳ** | | | | | **50%** | |
| A3.1  Đồ án | * Giao bài tuần 1 (trong đề cương) * Nộp sản phẩm đồ án * Đánh giá bảo vệ đồ án | Rubic 4 | CLO1.2; CLO2.1; CLO2.2, CLO3.1; CLO3.2; CLO4 |  | |
| **Công thức tính điểm tổng kết: 30 + 20 + 50 = 100** | | | | | | | |

***5.2. Các bộ tiêu chí đánh giá***

***Rubric 1: Đánh giá bài A1.1***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Rubric 1 - Đánh giá bài A1.1 (bài tập nhóm - 15%)**  Nội dung: SV thực hiện việc phân tích, hệ thống kiến thức theo chủ đề được giao, có liên quan trong các bài tập thực hành | | |
| **Tiêu chí** | **Mức đánh giá** | **Ghi chú** |
| 1 | Phân tích nội dung kiến thức theo chủ đề trong BT nhóm một cách khoa học, logic, có liên hệ thực tiễn về vấn đề đó. Giải quyết tình huống trong BT thực hành đúng theo quy định pháp luật | 6 | Điểm chung của nhóm |
| **2.** | Hình thức bài báo cáo bản word đúng quy chuẩn, có trích dẫn tài liệu tham khảo | 1 | Điểm chung của nhóm |
| 3 | Thuyết trình về BT nhóm dễ hiểu, hợp lí, có công cụ power point hỗ trợ, | 2 | Điểm chung của nhóm |
| 4 | Các thành viên tham gia thực hiện BT nhóm nghiêm túc, có trách nhiệm  + Tham gia đầy đủ, đóng góp ý kiến tích cực, chủ động thực hiện nhiệm vụ được giao, thể hiện được vai trò lãnh đạo nhóm hoặc sự hỗ trợ, hướng dẫn thành viên khác thực hiện nhiệm vụ (1,5đ),  + Tham gia đầy đủ, thực hiện nhiệm vụ đúng thời hạn nhóm giao (1đ)  + Tham gia không đầy đủ, thực hiện nhiệm vụ được giao chậm trễ, ảnh hưởng tiến độ làm việc nhóm (0.5đ) | 1.5 | Xác định theo Biên bản làm việc nhóm (phải có sự thông qua của tất cả thành viên của nhóm). |
| 5 | Nộp bài đúng hạn | 0.5 | Điểm chung của nhóm |
|  | **Tổng điểm** | **10** | - Điểm BT nhóm của từng thành viên có thể khác nhau do tiêu chí 4  - Nếu Thành viên không tham gia làm BT nhóm, không thực hiện nhiệm vụ nhóm giao: Điểm BT nhóm = 0 |

***Rubric 2: Đánh giá bài A1.2***

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Rubric 2 - Đánh giá bài A1.2 (bài tập cá nhân - 15%)**  Nội dung: SV thực hiện việc phân tích, phản biện vấn đề pháp lý theo yêu cầu của giảng viên  **Thời gian giao bài: Tuần 6** | | | | |
| 1. Hiểu rõ bối cảnh, thông tin, bằng chứng | - Không đặt vấn đề phản biện trong bối cảnh tác động.  - Hiểu sai bằng chứng, tuyên bố, câu hỏi  - Không xác định được các thông tin/bằng chứng liên quan đến vấn đề phản biện. | Đưa ra bối cảnh có ảnh hưởng đến vấn đề phản biện nhưng không đúng hoặc không đầy đủ  - Hiểu rõ, tóm tắt được bằng chứng, thông tin liên quan đến vấn đề phản biện | Đưa ra được bối cảnh tác động đến vấn đề phản biện.  + Hiểu rõ, tóm tắt được bằng chứng, thông tin liên quan và biết sắp xếp, phân loại thông tin, bằng chứng được trình bày/ thảo luận theo thứ tự ưu tiên |
| **2 điểm** | **0** | **1** | **2 điểm** |
| 2. Phân tích, lập luận vấn đề | - Chỉ kể ra được các thông tin/ bằng chứng hiển nhiên, đơn giản sẵn có  - Bỏ qua hoặc vội vàng bác bỏ các lập luận phản bác mạnh mẽ quan điểm của mình | - Xác định các lập luận có liên quan (có nêu lý do và tuyên bố), đồng ý hay phản đối.  - Phân tích dựa trên quy định pháp luật hoặc thực tế nhưng không thuyết phục | - Xác định các lập luận logic  - Xác định được suy luận hoặc yêu cầu cần làm sáng tỏ dựa trên quy định pháp luật  - Phân tích và đánh giá một cách chu đáo các quan điểm thay thế chinh |
| **3 điểm** | **0 điểm** | **2 điểm** | 3 điểm |
| 3. Kết luận | - Rút ra những kết luận dựa trên những cơ sở không liên quan | Đưa ra kết luận nhưng chưa có đầy đủ các thông tin/ bằng chứng theo quy định pháp luật. | Đưa ra kết luận logic từ các bằng chứng |
| **3 điểm** | **0 điểm** | **2 điểm** | **3 điểm** |
| 4. Hình thức thể hiện | - Câu văn không rõ nghĩa, khó hiểu, lan man, đánh lạc hướng người đọc.  - Trình bày lan man, không theo hệ thống sắp xếp ý rõ ràng | Câu văn dễ hiểu, còn lỗi trình bày về sử dụng từ ngữ | Câu văn dễ hiểu, logic, từ ngữ chính xác.  Diễn giải bằng lời nói thuyết phục, phong cách tự tin, có lập luận. |
| **2 điểm** | **0.5 điểm** | **1 điểm** | **2 điểm** |
| **Tổng** |  |  | **10 điểm** |

***Rubic 3: (A2.1. Đánh giá giữa kỳ)***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Rubric 3 - Đánh giá kiểm tra vấn đáp giữa kỳ**  Nội dung: SV thể hiện khả năng hiểu các quy định của pháp luật về các vấn đề đã học và nghiên cứu | | | |
| **TT** | **Tiêu chí** | **Mức đánh giá** | **Ghi chú** |
| 1 | Hiểu đúng quy định pháp luật trong để trả lời | 6 |  |
| 2 | Thể hiện tư duy phản biện bằng cách nhận biết được thông tin/ bằng chứng không phù hợp quy định pháp luật và tuyên bố quan điểm đồng ý hay phản đối | 2 |  |
| 3 | Chỉ ra được các thông tin/ bằng chứng cần thu thập để giải quyết vấn đề pháp lý | 2 |  |
|  | **Tổng điểm** | **10** |  |

***Rubric 4: (A 3.1. Đánh giá đồ án)***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Rubric 4 - Đánh giá bài A3.1 (Đồ án - 50%)**  Nội dung: SV thực hiện theo các chủ đề được giao trong đề cương chi tiết giới thiệu ở tuần 1 | | |
| **Tiêu chí** | **Mức đánh giá** | **Ghi chú** |
| 1 | Phân tích nội dung kiến thức theo chủ đề một cách khoa học, logic | 4 |  |
| 2 | Có liên hệ thực tiễn về vấn đề nghiên cứu | 1 | Phạm vi liên hệ ở địa phương hoặc cả nước |
| 3 | Đưa ra quan điểm cá nhân về vấn đề nghiên cứu. | 1 |  |
| 4 | Đưa ra kiến nghị, đề xuất, giải pháp phù hợp | 1 |  |
| 5 | Hình thức đồ án bản word đúng quy chuẩn, có trích dẫn tài liệu tham khảo | 1 | Bìa, mục lục, nội dung, danh mục tài liệu tham khảo, bảng biểu |
| 6 | Thuyết trình dễ hiểu, hợp lí, có công cụ power point hỗ trợ | 1 | Sinh viên chuẩn bị bày trình bày |
| 7 | Trả lời, lập luận và bảo vệ quan điểm cá nhân | 1 | Hội đồng trao đổi, đánh giá, hỏi đáp |
|  | **Tổng điểm** | **10** | Hội đồng đánh giá |

**6. Tài liệu học tập**

***6.1. Giáo trình:***

[1] TS. Phạm Thị Thúy Liễu (chủ biên), “Giáo trình Luật Dân sự”, Nxb Đại học Vinh, năm 2018.

[2] PGS.TS Phan Trung Hiền (Chủ biên), Giáo trình luật hôn nhân và gia đình], Nxb Chính trị quốc gia sự thật, 2023.

[3] TS. Lưu Hoài Bảo (chủ biên), “Giáo trình Luật Hình sự”, Nxb Đại học Vinh, năm 2019.

[4] PGS.TS. Nguyễn Hữu Chí (chủ biên), Giáo trình Luật Lao động, Nxb Đại học Vinh, năm 2016

[5] Trường Đại học Luật Hà Nội, “Giáo trình Luật Thương mại”, nxb Tư pháp, Tập 1

[6] TS. Phạm Thị Huyền Sang, “Cơ chế bảo đảm thực hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp – Kinh nghiệm các nước và giải pháp cho Việt Nam”, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, 2017

***6.2. Tài liệu tham khảo:***

1. Bộ luật Dân sự 2015

2. Bộ Luật Hình sự 2015

3. Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014

4. Bộ luật lao động 2019

5. Luật doanh nghiệp 2020

**7. Kế hoạch dạy học**

***Lý thuyết:***

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tuần, số tiết** | | **Nội dung** | | **Hình thức tổ chức dạy học** | | **Yêu cầu SV chuẩn bị** | | **CĐR học phần** | | **Bài đánh giá** | |
|  | | ***Modul 1: Khái quát về luật dân sự*** | | | | | |  | |  | |
| 1  (5 tiết) | | 1.1. Đối tượng điều chỉnh và phương pháp điều chỉnh của luật dân sự  1.2. Quan hệ pháp luật dân sự | | Ở lớp (In class)  - Thuyết trình  - Phương pháp hỏi - đáp  - Phương pháp làm làm việc nhóm | | - Chuẩn bị học liệu Giáo trình LDS và BLDS năm 2015 | | CLO1.1; CLO3.1; CLO3.2; | | A1, A2, A3 | |
| Ở nhà (Out class)  - Phương pháp tự học | | - Nghiên cứu tình huống thực hành modul 1 | |
| 2  (5 tiết) | | 1.3. Quan hệ tài sản và quyền sở hữu, thừa kế | | Ở lớp (In class)  - Thuyết trình  - Phương pháp hỏi - đáp  - Phương pháp làm làm việc nhóm | | - Chuẩn bị tình huống thực hành modul 1 trước khi đến lớp | | CLO1.1;, CLO3.1; CLO3.2;. CLO4 | | A1, A2, A3 | |
| Ở nhà (Out Class)  - Tự học  - Phương pháp nhóm | | - Nghiên cứu tình huống thực hành modul 1 | |
| 3 | | Thực hành | | Hướng dẫn thực hiện chủ đề đồ án… | |  | | CLO1.1; CLO2.1; CLO2.2, CLO3.1; CLO3.2; CLO4 | | A1, A2, A3 | |
| ***Modul 2: Tổng quan về Luật Hôn nhân và gia đình*** | | | | | | | | | | | |
| 4  (5 tiết) | | 2.1. Một số khái niệm về hôn nhân và gia đình  2.2. Kết hôn và các điều kiện kết hôn | | Ở lớp (In class)  - Thuyết trình  - Phương pháp hỏi - đáp  - Phương pháp làm việc nhóm | | Chuẩn bị học liệu:   1. Giáo trình Luật hôn nhân và gia đình 2. Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 | | CLO1.2; CLO2.1; CLO2.2, CLO3.1; CLO3.2; CLO4 | | A1, A2, A3 | |
| Ở nhà (Out Class)  - Tự học | | - Làm câu hỏi thảo luận modul 2 | |  | |
| 5  (5 tiết) | | 2.3. Quyền và nghĩa vụ về nhân thân giữa các thành viên trong gia đình  2.4. Quyền và nghĩa vụ về tài sản giữa các thành viên trong gia đình | | Ở lớp (In class)  - Thuyết trình  - Phương pháp hỏi - đáp  - Phương pháp làm việc nhóm | | - Chuẩn bị tình huống thực hành modul 2 trước khi đến lớp | | CLO1.2; CLO2.1; CLO2.2, CLO3.1; CLO3.2;. CLO4 | | A1, A2, A3 | |
| Ở nhà (Out Class)  - Tự học  - Phương pháp nhóm | | - Chuẩn bị tình huống thực hành modul 2 trước khi đến lớp | |  | |
| 6  (5 tiết) | | Thực hành | | Hướng dẫn thực hiện chủ đề đồ án… | |  | | CLO1.2; CLO2.1; CLO2.2, | | A1, A2, A3 | |
|  | | ***Modul 3: Khái quát về luật hình sự*** | | | | | |  | |  | |
| 7  (5 tiết) | | 3.1. Khái niệm, nhiệm vụ và các nguyên tắc cơ bản của luật hình sự  3.2. Trách nhiệm hình sự của người chưa thành niên phạm tội | | Ở lớp (In class)  - Thuyết trình  - Phương pháp hỏi - đáp  - Phương pháp làm làm việc nhóm | | - Chuẩn bị học liệu Giáo trình LHS và BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) | | CLO1.3; CLO2.1; CLO2.2, CLO3.1; CLO3.2; CLO4 | | A1, A2, A3 | |
| Ở nhà (Out class)  - Phương pháp tự học | | - Nghiên cứu tình huống thực hành modul 3 | |
| 8  (5 tiết) | | 3.3. Tội phạm  3.4. Hình phạt | | Ở lớp (In class)  - Thuyết trình  - Phương pháp hỏi - đáp  - Phương pháp làm làm việc nhóm | | - Chuẩn bị tình huống thực hành modul 3 trước khi đến lớp | | CLO1.3; CLO2.1; CLO2.2, CLO3.1; CLO3.2; | | A1, A2, A3 | |
| Ở nhà (Out Class)  - Tự học  - Phương pháp nhóm | | - Nghiên cứu tình huống thực hành modul 3 | |
| 9 | | Thực hành | | Hướng dẫn thực hiện chủ đề đồ án… | |  | | CLO1.3; CLO2.1; CLO2.2, CLO3.1; CLO3.2; | | A1, A2, A3 | |
|  | | ***Modul 4. Pháp luật lao động Việt Nam*** | | | | | |  | |  | |
| 10  (5 tiết) | | 4.1. Khái quát về quan hệ lao động  4.2. Khái quát về Luật Lao động | | Ở lớp (In class)  - Thuyết trình  - Phương pháp hỏi - đáp  - Phương pháp làm làm việc nhóm | | - Chuẩn bị học liệu Giáo trình Luật Lao động và BLLĐ 2019 | | CLO1.4; CLO2.1; CLO2.2, CLO3.1; CLO3.2; | | A1, A2, A3 | |
| Ở nhà (Out class)  - Phương pháp tự học | | - Nghiên cứu tình huống thực hành modul 4 | |  | |
| 11  (5 tiết) | | 4.3. Khái quát về Luật Bảo hiểm xã hội  4.4. Các loại hình bảo hiểm xã hội | | Ở lớp (In class)  - Thuyết trình  - Phương pháp hỏi - đáp  - Phương pháp làm làm việc nhóm | | - Chuẩn bị học liệu Giáo trình Luật Lao động và Luật BHXH | | CLO1.3; CLO2.1; CLO2.2, CLO3.1; CLO3.2; CLO4 | | A1, A2, A3 | |
| Ở nhà (Out Class)  - Tự học  - Phương pháp nhóm | | - Nghiên cứu tình huống thực hành modul 4 | |
| 12  (5 tiết) | | Thực hành | | Hướng dẫn thực hiện chủ đề đồ án… | |  | | CLO1.3; CLO2.1; CLO2.2, CLO3.1; CLO3.2; | | A1, A2, A3 | |
|  | | ***Modul 5: Khái quát về doanh nghiệp và trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp*** | | | | | |  | |  | |
| 13  (7 tiết) | | 5.1. Khái quát về doanh nghiệp  5.1.1. Khái niệm, đặc điểm, vai trò của doanh nghiệp  5.1.2. Nội dung cơ bản của Luật Doanh nghiệp (thủ tục hành chính áp dụng đối với doanh nghiệp; các tranh chấp doanh phổ biến trong doanh nghiệp) | | Ở lớp (In class)  - Thuyết trình  - Phương pháp hỏi - đáp  - Phương pháp làm làm việc nhóm | | - Chuẩn bị học liệu “Giáo trình Luật thương mại” và Sách chuyên khảo ‘Cơ chế bảo đảm thực hiện trách nhiệm xã hội cho doanh nghiệp – Kinh nghiệm các nước và giải pháp cho Việt Nam” | | CLO1.5; CLO2.1; CLO2.2, CLO3.1; CLO3.2; CLO4 | | A1, A2, A3 | |
| Ở nhà (Out class)  - Phương pháp tự học | | - Nghiên cứu tình huống thực hành modul 5 | |
| 14  Tiếp  (3 tiết) | | 5.2. Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp  5.2.1. Khái niệm TNXH của DN  5.2.2. Các hình thức TNXH của DN  1.2.3. Ý nghĩa của việc thực hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp. | | Ở lớp (In class)  - Thuyết trình  - Phương pháp hỏi - đáp  - Phương pháp làm làm việc nhóm | | - Chuẩn bị tình huống thực hành modul 5 trước khi đến lớp | | CLO1.5; CLO2.1; CLO2.2, CLO3.1; CLO3.2; CLO4 | | A1, A2, A3 | |
| Ở nhà (Out Class)  - Tự học  - Phương pháp nhóm | | - Nghiên cứu tình huống thực hành modul 5 | |
| 15  (5 tiết) | | Thực hành | | Hướng dẫn thực hiện chủ đề đồ án… | |  | | CLO1.5; CLO2.1; CLO2.2, CLO3.1; CLO3.2; CLO4 | | A1, A2, A3 | |

**8. Ngày phê duyệt:**

**9. Cấp phê duyệt:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **Khoa Luật Kinh tế** | **Giảng viên**  Phạm Thị Thúy Liễu |
|  |  |  |
|  |  |  |